

BẢN LUẬN QUYỂN 23

Từ đây trở xuống, là thứ năm trong giải thích về luật nghi căn, trước là chia chung năm câu. Kế là giải thích riêng năm câu. Sau, phân tích nghĩa giản lược.

Trong giải thích riêng, đầu tiên, là nói về sự che chở khí khao căn môn.

Nói: “Thế nào là che chở khí khao căn môn? (Nghĩa là nói về việc đề phòng, che chở, tức là sáu căn. Nói là đề phòng, gìn giữ chánh niệm, thường nương gá chánh niệm v.v... (Nghĩa là nêu chủ thể đề phòng, che chở để giải thích đối tượng đề phòng.

Do trụ chánh niệm, đề phòng, giữ gìn (giữ gìn) nhân căn và chánh tu hành luật Nghi nhân căn, cho đến phòng hộ ý căn và chính thức tu hành luật nghi của ý căn, tức lấy chánh niệm làm thể của luật nghi căn bản. Văn này nêu chánh niệm, thật ra là gồm chánh trí.

Thứ hai, nói về giữ gìn chánh niệm. (Nghĩa là ở trước, e sáu căn khởi lỗi; nên trụ trong chánh niệm, nhằm giữ gìn sáu căn. Giờ đây, lại sợ rằng niệm có quên mất, nên nhiếp Thọ học rộng, học văn, tư, tu. Do năng lực của ba tuệ, đạt được chánh niệm, Nghĩ nhớ không quên, đây là ba tuệ giữ gìn chánh- niệm. Vì muốn cho niệm này được chánh niệm, không có quên mất, nên thường tu tập ba tuệ không dứt.

Thứ ba, là nói thường nương gá chánh niệm. Nghĩa là chế phục được sắc v.v... tức ngăn ngừa duyên sáu căn khởi lỗi.

Thứ tư, là nói về Niệm ngăn ngừa, gìn giữ ý. (Nghĩa là như trong nháy mắt nhãn thức gặp phải sắc trái ý, thuận ý, ý, kế là khởi ý, thức phân biệt, tìm kiếm, mong cầu, quyết định.

Nếu không ngăn ngừa ý thức phân biệt này thì tiếp theo đó liền nhập phần vị của tâm nhiễm, tịnh, mà sinh ra các phiền não, nên gọi là “sắp sinh”. Trong đó, trước là nói về nhãn thức. Tiếp theo, so sánh bốn thức như nhĩ v.v... Sau, là nói về ý thức, tức ý thức này có khác với phân biệt phi lý, đều cùng hiện hành, hay khởi phiền não.

Do ý thức này đối với sắc pháp đáng yêu, sắp sinh nhiễm chấp mắc v.v... Nghĩa là tức ý thức này với Tâm kia, tìm kiếm, quyết định trước, sau đều hiện hành. Vì một phiền não trong phần vị nhiễm tịnh, nên nói “sắp sinh”.

Ở trước nói sắc, sắc. Nghĩa là năm thức “Duyên” thể của sắc; ý thức “duyên” sắc pháp. (Nghĩa là “duyên” sinh, trụ, dị, diệt đối với sắc kia, là nhà sắc đã lập ra bốn pháp tướng, gọi là sắc pháp. Cũng do sức

thượng của niệm như thế, có thể đề phòng, gìn giữ thức phân biệt này tìm cầu, quyết định, khiến cho sinh tịnh thức của phần vị nhiễm tịnh, không sinh phiền não.

Thứ năm, là hiện hành phần vị bình đẳng. Văn chia làm hai: Trước nêu phần vị của hành. Trong đây, luật sư bị nói: “Lúc tương ưng với thiện, vô ký, xả thì có niệm phòng hộ, gọi là phần vị bình đẳng.

Sau, là giải thích về sự ngăn ngừa ý lại chia làm hai: Trước nêu tóm tắt phần vị hiện hành bình đẳng của hai tướng sau, “Thế nào là Trong sắc được mắt đã nhận thức, không chấp tướng của sắc kia”? Trở xuống là giải thích rộng, trong đó có ba:

1/ Giải thích không chấp tướng tốt, cuối cùng không dựa vào tướng kia để phát sinh lậu ác,

2/ “ Nếu do quên niệm” v.v... trở xuống, là giải thích: Người kia quên phát sinh lậu ác, thì tu luật nghi.

3/ Nếu trong sắc được mắt kia đã biết, nên sách lệ nhãn căn trở xuống, là giải thích: Do hai tướng, nên có thể đề phòng gìn giữ hai xả kia, để cho ý được chánh hạnh.

Đầu tiên, là giải thích không chấp tướng tốt, có hai phen giải thích:

1/ Giải thích nhãn thức chấp cảnh giới của mình, mà chưa khởi tham gọi là “Chấp tướng.” Nếu xa lìa được cảnh tướng như thế, gọi là không chấp tướng.

Nếu nhãn thức kia với vô gián ý thức chấp tướng, thì sẽ có thể khởi tham v.v... gọi là “Thủ tùy hảo” Như mắt, tai v.v... cũng thế.

2/ Giải thích: sáu căn đối với cảnh, gọi là “chấp tướng”. Ý thức tìm kiếm rõ biệt (Phân biệt rõ) cộng tướng, gọi là “ Thủ tùy hảo”.

Dưới đây, nói về lậu sinh. Trong nghĩa giảng lược, đầu tiên, kết trước hỏi sau : Sau, đối với câu hỏi; phân tích đại khái, tức có ba phen lược”

Trong phen đầu tiên có năm:

1/ Có công năng ngăn ngừa, che chở: Nghĩa là ở trước đã phân biệt giữ gìn chánh niệm, thường nương gá chánh niệm, niệm và ba tuệ.

2/ Đối tượng ngăn ngừa, che chở, tức là sáu căn như nhãn v.v... phòng hộ căn để cho chúng không sinh lỗi.

3/ Từ phòng hộ, tức ngăn ngừa, lỗi “duyên”, cái gọi là “phòng quá” sáu trần.

4/ Như phòng hộ, tức tướng của phòng quá. Đối với sắc v.v... không chấp tướng và tùy hảo.

5/ Chánh phòng hộ, tức khi phòng lỗi nghĩa là sáu thức kia hiện hành phần vị bình đẳng. Trong phen giải thích thư hai, có ba:

1- Phương tiện phòng hộ, tức thuộc về khả năng phòng hộ và Tướng phòng hộ.

2- Việc được phòng hộ, tức sáu căn, sáu trần.

3- Chánh phòng hộ, tức là sáu thức hiện hành trong tâm trụ, xả của phần vị bình đẳng.

Trong lượt giải thích thứ ba, nêu chung hai thức, đó là thức tư Trạch và thức tu tập, tức chủ thể đề phòng Niệm, tuệ mà ở trước đã nói:

1- Là tư tuệ tương ứng với Niệm tuệ, là luật Nghi căn, là đạo chế phục kia.

2- Là tu tuệ tương ứng với Niệm tuệ, là luật Nghi căn Bản, là Đoạn diệt.

Kế là giải thích riêng về hai thức, có hai lần “tại nữa”. Trong lần “tại nữa” đầu, trực tiếp nói về cảnh giới của thức tư duy lựa chọn, không thể có lỗi đoạn diệt. Nếu do thức tu tập mà thấy lỗi, thì có thể dứt.

Trong lần “lại nữa” thứ hai, tức nói về thức tư duy lựa chọn chế phục sự ràng buộc không phát tùy miên. “Thức tu tập, tức chế phục hiện hành, lại bác bỏ tùy miên” ở dưới.

3- Kết hai đạo tương lai.

Thứ sáu, Trong ăn biết lượng, có ba:

1- Nói rộng.

2- Nói nghĩa giảng lược.

3- Kết rộng, lược.

Trong phần rộng có ba:

a- Nêu lên năm câu.

b- Giải thích.

c - Kết.

- Các câu. Luận sư Cảnh nói: “Đây là nêu năm câu” để giải thích.

1, Tư duy lựa chọn chính đáng đối với thức ăn.

2, Không vì ca hát, phóng đảng.

3, Không vì kiêu ngạo, buông lung.

4, Không vì trang sức tốt đẹp.

5, Không vì đoan nghiêm.

Nay, Cứ theo dưới đây để giải thích có đủ bảy trường hợp.

1- Ăn chánh tư duy lựa chọn đối với thức ăn.

2- Không vì ca hát phóng đảng.

- 3- Không vì kiêu ngạo buông lung.
- 4- Không vì trang sức.
- 5- Không vì đoan nghiêm.
- 6- Vì thân an vui.
- 7- Vì tạm thời gìn giữ chi.

Lấy hai lý do sau nhập cho đến nói rộng. Dù lý do có bảy mà phán quyết thành năm đoạn:

- 1- Tư duy lựa chọn thức ăn.
- 2- Không vì ca hát phóng đãng.
- 3- Không vì kiêu ngạo, buông lung, trang sức tốt đẹp, đoan nghiêm.

- 4- Vì thân an trụ.
- 5- Vì tạm thời gìn giữ chi.

Trong chánh Tư trạch đầu, trước, nói về tư trạch; sau, nói về thức ăn.

Trong phần trước có hai:

- 1- Nói về tai hại lỗi lầm, thắng lợi của Tư trạch.

2- “Nên tự tư duy v.v... “ trở xuống, là nói về ý thọ dụng của tư duy lựa chọn.

Trong phần trước lại có hai:

- 1- Nói về tai họa, lỗi lầm.
- 2- Nói về thắng lợi (lợi vượt hơn).

Trong phần đầu, trước chia ra ba chương, kế là giải thích, sau, là kết.

Giải thích thứ ba, trong tìm kiếm tai họa lỗi lầm, trước là chia sáu trường hợp kế là giải thích, sau, là kết.

Nhân trong lỗi ăn không tự tại. Pháp sư Thái giải thích: “Người tu tiên tuyệt thực để không bị Vua sai khiến, có chỗ nói làm sứ giả cho Vua.”

Trong ý thọ dụng Tư trạch thứ hai, sẽ tùy nhân thí dụ, chỉ người đến nhà thí chủ.

Luận sư Thái Cơ đồng nói: “Mặt trăng mát mẻ làm lợi ích cho con người. Vào nhà thí chủ, thân có mát mẻ, sẽ đem lại ích lợi cho thí chủ, chỉ như mặt trăng”.

Nay lại giải thích thêm: “Như kinh Niết-bàn chép: “Như mặt trăng trong hư không, từ ngày mùng một đến ngày rằm, tăng trưởng dần. Bậc thiện tri thức cũng giống như thế, dạy bảo người học hãy xa dần pháp ác, tăng trưởng pháp thiện.”

Giải thích thứ ba, Trong không vì kiêu ngạo, buông lung trang sức, đoan nghiêm lại có hai:

1/ Nói về kiêu mạn, buông lung.

2/ Nói không bị kiêu mạn, buông lung. Trong phần một lại có hai:

a/ Giải thích riêng có ba.

b/ Tổng kết thành lỗi.

Thứ năm, là giải thích vì tạm thời ăn để giữ gìn chi. Trong thức ăn, trước hỏi, sau đáp. Trong phần đáp lại có hai:

1- Giải thích sơ lược.

2- “Chúng Thánh đệ tử, những người có học rộng”. Trở xuống, là giải thích rộng, vì tạm thời gìn giữ chi.

Trong phần trước có ba:

1- Nêu hai sự nuôi nấng.

2- Giải thích riêng.

3- Nói về hai sự nuôi nấng có tội, không tội.

Trong phần giải thích có sáu trường hợp khó khăn:

1- Thọ lãnh thức ăn uống mà lại đói, gây yếu.

2- Phi pháp theo đuổi, mong cầu được rồi, đắm say, chấp mắc.

3- Ăn xong, thân thể nặng nề, không màng đến việc tu đạo.

4- Ăn xong, tâm ám độn, không sớm được định.

5- Ăn xong hơi thở khó khăn.

6- Ăn xong, bị buồn ngủ làm quấy nhiễu.

Không khó, trái với đây cũng có sáu trường hợp:

Thứ hai, trong giải thích rộng, vì tạm thời gìn giữ chi. Văn chia làm ba: Một là nêu chung Thánh chúng tập gần vô tội gọi là tạm trì mạng. Tiếp theo, là hỏi đáp, chia ra năm trường hợp. Sau, là giải thích riêng.

1- Giải thích, vì trừ đói khát, nên nhận lãnh các thức ăn uống, thì lìa lỗi đói, gây ở trước trong sự khó khăn.

2- Giải thích: Vì nhiếp phạm hạnh, nên thọ thức ăn uống, tức sẽ không có lỗi thân thể trầm trọng trong nỗi khó khăn đã nói ở trước: Tâm ám độn, không nhanh chóng được định, bị quấy nhiễu bởi phiền hôn trầm, thù miên.

3- Giải thích: Vì dứt trừ phiền não nên thọ.

4- Giải thích: Khiến người mới thọ sẽ không còn sinh.

5- Giải thích về nuôi nấng v.v... tức có năm trường hợp:

1/ Còn nuôi nấng.

2/ Sức.

3/ Ưu thích.

4/ Không bị tội. 5/ An ổn mà trụ.

Trong nghĩa giản lược có ba lần giải thích. Trong lượt thứ ba, văn chia làm hai:

a/ Nói về nghĩa có ăn, không có ăn.

b/ “Do sự thọ dụng này, thức ăn v.v... bình đẳng”, trở xuống, là phối hợp các trường hợp, để thuyết minh về “Giá” và “Hiển”.

Trong phần trước, đầu tiên, nêu hai thứ, sau giải thích riêng, có hai: 1- Không có cái ăn, thì sẽ chết yếu.

2- Có thức ăn trong đó lại có hai:

1/ Mở ra hai cách ăn. Mỗi cách đều có năm trường hợp.

2/ “Phải biết trong đây v.v...” trở xuống, là nói về hai đức, bị mất, chỉ đã nói ở trước.

Theo phần nói về đức. Do ăn bình đẳng, chẳng phải ăn quá ít, cho đến đã sinh ra đoạn diệt. Đây chỉ là lia lỗi, do chẳng phải ăn quá nhiều, cho đến đã nói rộng như trước. Nghĩa là đủ hai công năng, đó là lia lỗi, thuộc về đức, do không nên ăn, chẳng phải ăn không tiêu, vì cả hai thứ đều có thể dứt trừ.

Không sinh người mới thọ lia lỗi, do đây mà được sống còn, nuôi nấng thể lực, niềm vui, nghĩa là thuộc về đức.

Do chẳng nhiễm cái ăn, sẽ được không có tội, yên vui mà trụ.

Nghĩa là ở đây chỉ thuộc về đức.

Y cứ phần nói về lỗi về không bình đẳng, do ăn rất ít, đói khát gây yếu, ít sống. Do ăn quá nhiều, thức ăn sẽ không tiêu hóa kịp. Do không nên ăn, phải biết cũng thế. Ở đây không nên ăn, so với ăn không tiêu có khác nhau, nghĩa là lỗi gom góp trong thân va chạm với thuốc v.v... nổi khổ va chạm rất nặng. Do thức ăn ô nhiễm, phi pháp theo đuổi, mong cầu được rồi thì có lỗi nhiễm ái, say sưa thèm khát tham ăn, tham uống.

Thứ hai, phối hợp các trường hợp để nói trong giá và hiển. Văn chia làm ba: ban đầu nêu thực bình đẳng, việc làm dùng các câu để hiển bày. Tiếp theo, là nêu các trường hợp đã nói ở trước, để nói về “già”, “hiển”. Sau, là kết.

Nói về “giá”, “hiển”, trước nói về giá; sau nói về “hiển”.

Nói: “Nếu người phẩm thiện siêng năng tu tập, cho đến tu nhập mà chuyển, không yên ổn trụ, nghĩa là khi chính thức tu thiện, các Tầm, Tư ác, khiến thuận hưởng tới các điều ác. Vì pháp ác sắp khởi, nên nói “tu nhập mà chuyển”.